

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 6 năm 2017

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ sinh viên,  
học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng  
dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018  
đến năm học 2020 - 2021

BAN DÂN TỘC QUẢNG NGÃI

Số: 772  
ĐẾN Ngày: 30/6/2017

Chuyển:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 150/HĐND-DT ngày 26/4/2017, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021, như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo ở vùng dân tộc và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở 6 huyện miền núi, là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao, khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo còn nhiều hạn chế. Các chính sách trực tiếp và gián tiếp liên quan đến phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa đủ nguồn lực để phát triển. Hiện nay, theo thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo thì có 104 sinh viên là người dân tộc thiểu số của tỉnh đang theo học bậc đại học chính quy tại các trường đại học công lập trên cả nước. Các sinh viên người dân tộc thiểu số chỉ được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định của Chính phủ, ở địa phương chưa ban hành chính sách riêng để hỗ trợ cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các cơ sở đào tạo.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 và Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khoá XIX về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2016-2020, tạo nguồn cán bộ bổ sung cho hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập và phục vụ sản xuất, kinh doanh ở

miền núi trong giai đoạn hiện nay, nhằm từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần giảm nghèo nhanh bền vững ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh, thì việc ban hành Chính sách hỗ trợ cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là hết sức cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nhằm khuyến khích, động viên sinh viên, học viên người dân tộc thiểu số đang học tại các cơ sở đào tạo có thêm điều kiện học tập ngày càng tốt hơn. Bên cạnh đó, cũng nhằm nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan và địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của sinh viên, học viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành chính sách.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 150/HĐND-DT ngày 26/4/2017, UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Sau khi xây dựng hoàn thành nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương có liên quan bằng văn bản. Đồng thời, đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức và cá nhân đối với nội dung dự thảo Nghị quyết. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, UBND tỉnh đã chủ trì họp nghe, cho ý kiến chỉ đạo hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết và cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 186/BC-STP ngày 13/6/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì hoàn thiện nội dung chính sách; đồng thời trình xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 404-KL/TU ngày 20/6/2017, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng dưới hình thức quy định trực tiếp, trong đó gồm 03 điều.

## 2. Nội dung cơ bản

### a) Phạm vi điều chỉnh

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

### b) Đối tượng áp dụng

Sinh viên đang học đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học công lập là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

Học viên cao học (*kể cả bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế*) và nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở giáo dục sau đại học là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

Không áp dụng đối với các đối tượng: Sinh viên, học viên là cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước; sinh viên học đại học văn bằng thứ hai; các đối tượng thuộc diện không phải đóng học phí và miễn học phí theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; các đối tượng đã được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 của HĐND tỉnh thông qua Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo.

### c) Điều kiện hỗ trợ

Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được hỗ trợ phải có đơn cam kết đảm bảo hoàn thành chương trình, thời gian đào tạo theo đúng quy định.

Có giấy báo trúng tuyển của cơ sở giáo dục đại học (*đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh năm thứ nhất*).

Có giấy xác nhận của cơ sở giáo dục đại học đang theo học (*cho các năm tiếp theo*).

### d) Mức hỗ trợ

Sinh viên đại học: Được hỗ trợ 30% học phí theo mức quy định của cơ sở giáo dục đại học công lập.

Học viên cao học (*kể cả bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế*) và nghiên cứu sinh: Được hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành/tháng, theo thời gian học thực tế và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/người.

### e) Phương thức quản lý, cấp phát kinh phí hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

Phương thức quản lý, cấp phát kinh phí hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ trực tiếp 01 lần/năm cho các đối tượng thụ hưởng; phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quản lý, cấp phát kinh phí trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng; UBND cấp xã lập danh sách sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là



người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý gửi UBND cấp huyện qua phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp danh sách trước ngày 20/10 hàng năm.

Thời gian hỗ trợ: Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021.

f) Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ trong 5 năm là 4.810 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Kính trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết nghị (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat147.



Trần Ngọc Căng

**PHỤ LỤC**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ/người/năm	Dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm										Tổng cộng
			2017		2018		2019		2020		2021		
			Số SV, HV	Số tiền	Số SV, HV	Số tiền	Số SV, HV	Số tiền	Số SV, HV	Số tiền	Số SV, HV	Số tiền	
I	Hỗ trợ học phí cho sinh viên đại học	6,6	104	686	134	884	139	917	144	950	149	983	4.420
II	Hỗ trợ cho học viên cao học (kể cả bác sỹ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II) và nghiên cứu sinh	13,0	5	26	7	91	7	91	7	91	7	91	390
<b>Tổng cộng</b>			<b>109</b>	<b>712</b>	<b>141</b>	<b>975</b>	<b>146</b>	<b>1.008</b>	<b>151</b>	<b>1.041</b>	<b>156</b>	<b>1.074</b>	<b>4.810</b>

+ Mức học phí: Tính theo qui định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với ngành học khoa học tự nhiên, kỹ thuật, TĐTT, du lịch.

+ Mức lương tối thiểu: 1,3 triệu đồng, tính từ tháng 9 năm 2017 (04 tháng).



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: /2017/NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2017

## NGHỊ QUYẾT

Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

### KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 6

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định Chính sách hỗ trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số thuộc vùng dân tộc thiểu số và**

## miền núi của tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

### b) Đối tượng áp dụng:

Sinh viên đang học đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học công lập là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

Học viên cao học (*kể cả bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế*) và nghiên cứu sinh đang học tại các cơ sở giáo dục sau đại học là người dân tộc thiểu số, có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

Không áp dụng đối với các đối tượng: Sinh viên, học viên là cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước; sinh viên học đại học văn bằng thứ hai; các đối tượng thuộc diện không phải đóng học phí và miễn học phí theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; các đối tượng đã được hưởng các chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 của HĐND tỉnh thông qua Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2016 - 2020 và những năm tiếp theo.

### 2. Điều kiện hỗ trợ

a) Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được hỗ trợ phải có đơn cam kết đảm bảo hoàn thành chương trình, thời gian đào tạo theo đúng quy định;

b) Có giấy báo trúng tuyển của cơ sở giáo dục đại học (*đối với sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh năm thứ nhất*);

c) Có giấy xác nhận của cơ sở giáo dục đại học đang theo học (*cho các năm tiếp theo*).

### 3. Định mức hỗ trợ

a) Sinh viên đại học: Được hỗ trợ 30% học phí theo mức quy định của cơ sở giáo dục đại học công lập.

b) Học viên cao học (*kể cả bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II thuộc lĩnh vực y tế*) và nghiên cứu sinh: Được hỗ trợ bằng mức lương cơ sở hiện hành/tháng, theo thời gian học thực tế và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/người.

### 4. Phương thức quản lý, cấp phát kinh phí hỗ trợ và thời gian hỗ trợ



a) Phương thức quản lý, cấp phát kinh phí hỗ trợ

Thực hiện hỗ trợ trực tiếp 01 lần/năm cho các đối tượng thụ hưởng.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện quản lý, cấp phát kinh phí trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng.

UBND cấp xã lập danh sách sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý gửi UBND cấp huyện qua Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp danh sách trước ngày 20/10 hàng năm.

b) Thời gian hỗ trợ: Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021.

### 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Từ ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày      tháng      năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, LĐ-TB và XH, GD và ĐT;
- Vụ Pháp chế - Bộ GD và ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, DT.

**CHỦ TỊCH**

